TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/DS-ST

Ngày: 25/5/2022

V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Chánh Thể

Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* Ông Dương Văn T, sinh năm 1954. (có mặt).

Địa chỉ: số A, tổ 7, ấp 3, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

**Bị đơn*: Ông Lê Văn V, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn ông Dương Văn T trình bày:

Vào ngày 21/10/2018, ông có cho ông V vay số tiền 20.000.000 đồng, hai bên có lập giấy mượn tiền và thỏa thuận khi nào đòi lại tiền ông báo trước 02 tháng cho ông V. Lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 3%/tháng. Từ ngày 21/10/2018 cho đến ngày 21/03/2019 ông V có đóng lãi cho ông mỗi tháng 600.000 đồng, 05 tháng với tổng lãi 3.000.000 đồng. Từ ngày 21/3/2019, ông V ngưng đóng lãi cho đến nay. Ông có thông báo cho ông V trước 03 tháng để lo trả số tiền gốc 20.000.000 đồng nhưng ông V không trả. Ngày 28/04/2020, ông có làm đơn khởi kiện ông V tại Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm. Tại tòa, ông V có làm tờ cam kết ngày 29/02/2020 hứa sẽ trả cho ông 20.000.000 đồng thành 04 lần, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng. Do đó ông T đã rút đơn khởi kiện.

Cuối tháng 01/2021, ông V trả 5.000.000 đồng. Cuối tháng 02/2021, ông V trả 5.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay không trả như đã thỏa thuận.

Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu ông V trả số tiền còn nợ là 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Lê Văn V đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bản

sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện nhưng ông V đều vắng mặt và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không có yêu cầu phản tố, không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên trong hồ sơ không có lời trình bày của ông V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Dương Văn T khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn V trả số tiền vay nợ là 10.000.000 đồng. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Lê Văn V cư trú tại xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ nhưng ông V vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Dương Văn T khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn V trả số tiền vay nợ là 10.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là "Tờ cam kết" ngày 29/12/2020 bản chính. Nội dung tờ cam kết thể hiện: "Tôi Lê Văn V, sinh năm: 1974, địa chỉ: ấp Tân Lợi, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ngày 21/10/2018, tôi có vay của ông Dương Văn T, địa chỉ: ấp 3, xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo giấy mượn tiền đề ngày 21/10/2018, nhưng cho đến nay chưa trả số tiền trên. Hôm nay ngày 29/12/2020, tôi cam kết và hứa sẽ trả cho ông Dương Văn T, số tiền nợ là 20.000.000 đồng, trả thành 04 lần, mỗi lần trả 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) thời hạn trả trong vòng 04 tháng, thời hạn bắt đầu trả lần đầu tiên là ngày 10/01/2020".

Ông Dương Văn T xác định kể từ ngày ông V viết tờ cam kết ngày 29/12/2020, ông V đã trả cho ông tổng số tiền 10.000.000 đồng, cụ thể cuối tháng 01/2021 trả 5.000.000 đồng, cuối tháng 02/2021 trả 5.000.000 đồng. Hiện ông V còn nợ lại 10.000.000 đồng. Từ tháng 3/2021 đến nay, ông V không trả nợ như thỏa thuận và không liên lạc gì với ông.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện là "Tờ cam kết" ngày 29/12/2020 bản chính, giấy mượn tiền ngày 21/10/2018 bản sao chụp không công chứng, chứng thực cho bị đơn ông Lê Văn V. Theo nội dung "tờ cam kết" ngày 29/12/2020, ông V cam kết và hứa sẽ trả cho ông Dương Văn T số tiền nợ là 20.000.000 đồng, trả thành 04 lần, mỗi lần trả 5.000.000 (năm triệu đồng), thời hạn trả trong vòng 04 tháng, thời hạn bắt đầu trả lần đầu tiên là ngày 10/01/2020. Đến nay, đã quá thời hạn 04 tháng nhưng ông V chưa trả đủ số tiền nợ như đã thỏa thuận. Giữa ông T và ông V cũng không có thỏa thuận mới về thời gian trả nợ. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự thể hiện: "bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ khi đến hạn". Do đó, việc ông T khởi kiện yêu cầu ông V trả số tiền còn

nợ 10.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Ghi nhận ông T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông V phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T, cụ thể tuyên:

[1] Buộc ông Lê Văn V có trách nhiệm trả cho ông Dương Văn T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Ghi nhận ông Dương Văn T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Lê Văn V có trách nhiệm nộp số tiền án phí là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

[3] Về quyền kháng cáo bản án: Ông Dương Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lê Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan